HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /2026/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Xét Tờ trình số 3730/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 455/BC-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, Kỳ họp thứ 07 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Các bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Phan Thăng An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh; tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có đăng ký hoạt động kinh doanh, có dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định của Nghị quyết.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Khi đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, mỗi tổ chức, cá nhân có thể được thụ hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau; mỗi hạng mục, nội dung hỗ trợ chỉ được hưởng một lần, trừ các chính sách hỗ trợ đội văn nghệ quần chúng, phát triển sản phẩm lưu niệm đặc trưng phục vụ du lịch và sản xuất nội dung số phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch.

2. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của trung ương, của tỉnh với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì tổ chức, cá nhân có hoạt động du lịch chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, tổ chức, cá nhân phải đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện trước khi khởi công. Việc xác nhận đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này chỉ nhằm làm căn cứ thực hiện chính sách, không thay thế, không làm phát sinh thêm thủ tục, điều kiện về đầu tư, xây dựng và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật. Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân chưa được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với cùng nội dung, hạng mục đầu tư.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch về đối tượng, nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ; đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp chính sách hỗ trợ.

5. Đối với các nội dung hỗ trợ theo tỷ lệ phần trăm giá trị đầu tư hoặc chi phí thực tế, phần kinh phí còn lại do đối tượng thụ hưởng tự bảo đảm. Trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng phải cam kết bố trí đủ phần kinh phí còn

lại để thực hiện nội dung được hỗ trợ; trường hợp không bảo đảm phần kinh phí còn lại thì không thực hiện giải ngân hỗ trợ.

6. Các chính sách tại Nghị quyết này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 đang thực hiện thủ tục giải thể, phá sản; đang bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Kinh phí hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm; nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (nếu có); nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư phát triển cảnh quan và cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ:

a) Hệ thống thông tin, chỉ dẫn: biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh và các hạng mục thông tin du lịch; mức hỗ trợ 30 triệu đồng/điểm du lịch.

b) Điểm ngắm cảnh, chụp ảnh phục vụ khách du lịch; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/điểm du lịch.

c) Bãi đỗ xe phục vụ khách du lịch, có diện tích tối thiểu 500m²/bãi; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/bãi đỗ xe.

d) Nhà vệ sinh tại điểm du lịch, có quy mô tối thiểu 04 buồng vệ sinh; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/nhà vệ sinh đối với xây dựng mới; trường hợp nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh hiện có, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/nhà vệ sinh.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác điểm du lịch; cộng đồng dân cư tại các xóm, tổ dân phố có hoạt động du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc xác định theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Các hạng mục đầu tư, nâng cấp phải trực tiếp phục vụ hoạt động đón tiếp khách du lịch, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng điểm đến.

b) Công trình, hạng mục đầu tư, nâng cấp phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, phương án định hướng phát triển du lịch của địa phương; tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa, hài hòa với cảnh quan, môi trường, không làm ảnh hưởng đến giá trị tài nguyên du lịch.

c) Có phương án, dự toán được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định.

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) và bảo tồn, phát huy kiến trúc bản địa

1. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Đầu tư xây dựng mới homestay, bao gồm các hạng mục xây dựng và mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/công trình.

b) Nâng cấp, cải tạo homestay, bao gồm các hạng mục nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ khách du lịch; mức hỗ trợ 30 triệu đồng/công trình.

c) Chỉnh trang nhà ở, công trình phụ trợ của hộ gia đình, cá nhân tại các làng, bản, khu vực phát triển du lịch cộng đồng nhằm bảo đảm cảnh quan, vệ sinh môi trường và phù hợp với không gian kiến trúc bản địa; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/nhà hoặc công trình.

d) Bảo tồn, sửa chữa, phục hồi các công trình nhà ở truyền thống, nhà sàn, nhà cộng đồng và các công trình kiến trúc có giá trị về văn hóa, lịch sử, kiến trúc gắn với hoạt động du lịch; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/công trình.

2. Đối tượng được hỗ trợ

a) Đối với xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo homestay: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư homestay trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với chỉnh trang nhà ở, công trình phụ trợ phục vụ du lịch cộng đồng: Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình phụ trợ tại các làng, bản, khu vực được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc nằm trong quy hoạch, định hướng phát triển du lịch cộng đồng, điểm du lịch, khu du lịch.

c) Đối với bảo tồn, sửa chữa, phục hồi kiến trúc bản địa: Hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu hoặc có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp nhà ở truyền thống, nhà sàn, công trình kiến trúc có giá trị; cộng đồng dân cư, tổ chức được giao quản lý, sử dụng nhà cộng đồng hoặc công trình kiến trúc bản địa có giá trị phục vụ hoạt động du lịch.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo homestay:

Có quyền sử dụng hợp pháp đối với nhà, đất và công trình đề nghị hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình phải phù hợp với quy hoạch, quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

Sau khi hoàn thành đầu tư, cơ sở phải đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật và yêu cầu của TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê hoặc tiêu chuẩn thay thế, sửa đổi, bổ

sung được cơ quan có thẩm quyền công bố, áp dụng tại thời điểm thực hiện chính sách.

Có quy mô phục vụ từ 10 khách du lịch trở lên.

Có cam kết duy trì hoạt động phục vụ khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ ngày được giải ngân kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với chỉnh trang, sửa chữa, bảo tồn và phục hồi kiến trúc bản địa:

Nhà ở, công trình phải nằm trong khu vực có quy hoạch định hướng phát triển du lịch cộng đồng, điểm du lịch, khu du lịch hoặc khu vực được cấp có thẩm quyền xác định cần chỉnh trang, bảo tồn phục vụ phát triển du lịch.

Hạng mục đề nghị hỗ trợ phải phù hợp với quy hoạch, phương án chỉnh trang, bảo tồn hoặc thiết kế cảnh quan, kiến trúc của khu vực được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Việc sửa chữa, cải tạo, phục hồi không được làm mất, biến dạng hoặc ảnh hưởng đến các giá trị kiến trúc, văn hóa bản địa.

Chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình cam kết duy trì, bảo quản công trình và không tự ý thay đổi các hạng mục đã được hỗ trợ trong thời gian tối thiểu 05 năm, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc vì lý do bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm phục vụ du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ duy trì hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ, ẩm thực, trình diễn nghề truyền thống phục vụ khách du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng, tuyến phố đi bộ và địa bàn được định hướng phát triển kinh tế ban đêm.

Đối với đội văn nghệ quần chúng: mức hỗ trợ 100 triệu đồng/đội/năm đối với đội tổ chức tối thiểu 50 buổi biểu diễn/năm; mức hỗ trợ 60 triệu đồng/đội/năm đối với đội tổ chức tối thiểu 30 buổi biểu diễn/năm.

Đối với hoạt động trình diễn ẩm thực, nghề truyền thống: mức hỗ trợ một lần 20 triệu đồng/người/nghề; mỗi người chỉ được hỗ trợ đối với một nghề.

b) Hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện không gian trình diễn nghệ thuật phục vụ du lịch ban đêm tại các khu du lịch, điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng, tuyến phố đi bộ và địa bàn phát triển kinh tế ban đêm; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/không gian.

c) Hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện gian hàng nhận diện phục vụ hoạt động du lịch ban đêm tại các khu du lịch, điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng, tuyến phố đi bộ và địa bàn phát triển kinh tế ban đêm; mức hỗ trợ 10 triệu đồng/gian hàng.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đội văn nghệ quần chúng; người trình diễn ẩm thực, nghề truyền thống hoạt động thường xuyên phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng và địa bàn phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, quản lý, khai thác không gian trình diễn nghệ thuật.

c) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, kinh doanh gian hàng nhận diện phục vụ hoạt động du lịch ban đêm.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với đội văn nghệ quần chúng

Có quyết định thành lập của chính quyền địa phương; có tối thiểu 10 thành viên tham gia thường xuyên; có kế hoạch hoạt động phục vụ khách du lịch thường xuyên; nội dung biểu diễn phù hợp với thuần phong mỹ tục, góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và phục vụ phát triển du lịch.

Được hỗ trợ sau khi hoàn thành số buổi biểu diễn tối thiểu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và được chính quyền địa phương xác nhận.

b) Đối với hoạt động trình diễn ẩm thực, nghề truyền thống:

Là người có kỹ năng, am hiểu và trực tiếp thực hành nghề truyền thống hoặc chế biến, trình diễn ẩm thực đặc trưng của địa phương cho khách tại các khu, điểm du lịch, tuyến phố đi bộ và địa bàn phát triển kinh tế ban đêm. Hoạt động tối thiểu 100 buổi/năm.

Được UBND xã, phường, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch xác nhận.

c) Đối với không gian trình diễn nghệ thuật:

Phù hợp với định hướng phát triển du lịch, kinh tế ban đêm của địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

Có phương án thiết kế, bố trí không gian và dự toán kinh phí đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định.

Bảo đảm các yêu cầu về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên không gian trình diễn gắn với văn hóa, nghệ thuật truyền thống, ẩm thực, mua sắm, trải nghiệm và các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

d) Đối với gian hàng nhận diện:

Có phương án thiết kế, vị trí, quy mô và nội dung sử dụng phù hợp với không gian, cảnh quan và định hướng phát triển du lịch của địa phương.

Thiết kế, trang trí phải thể hiện bản sắc văn hóa Cao Bằng, có tính nhận diện điểm đến, bảo đảm tính thống nhất, thẩm mỹ và phù hợp với cảnh quan; ưu tiên sử dụng hình ảnh, họa tiết, chất liệu và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

đ) Đối với không gian trình diễn nghệ thuật và gian hàng nhận diện: Được hỗ trợ sau khi hoàn thành đầu tư, nghiệm thu và đưa vào hoạt động theo phương

án được phê duyệt hoặc chấp thuận; có trách nhiệm duy trì hoạt động phục vụ khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận hỗ trợ. Trường hợp không duy trì hoạt động đủ 05 năm thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hỗ trợ phát triển sản phẩm lưu niệm đặc trưng phục vụ du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ thiết kế, sản xuất mẫu và hoàn thiện các sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm du lịch mang bản sắc văn hóa địa phương phục vụ khách du lịch; mức hỗ trợ 80% chi phí thực tế, tối đa không quá 50 triệu đồng/loại sản phẩm.

2. Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, thiết kế, sản xuất sản phẩm lưu niệm đặc trưng phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Sản phẩm được hỗ trợ phải được đầu tư, sản xuất, kinh doanh hợp pháp và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm du lịch phải thể hiện một hoặc nhiều giá trị đặc trưng về văn hóa, lịch sử, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, nghề truyền thống hoặc hình ảnh tiêu biểu của tỉnh Cao Bằng; bảo đảm chất lượng, an toàn và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

c) Sản phẩm đã hoàn thành sản xuất mẫu và được đưa vào giới thiệu, kinh doanh hoặc phục vụ khách du lịch.

d) Sản phẩm được cơ quan chuyên môn hoặc Hội đồng đánh giá do cơ quan có thẩm quyền thành lập đánh giá, xác nhận có giá trị đặc trưng của địa phương, phù hợp phục vụ phát triển du lịch và đáp ứng mục tiêu quảng bá hình ảnh, văn hóa của tỉnh Cao Bằng.

Điều 9. Hỗ trợ sản xuất nội dung số phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất và đăng tải nội dung số phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Cao Bằng trên các nền tảng số; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm; tối đa 10 tổ chức, cá nhân/năm.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân hoạt động sáng tạo, sản xuất nội dung số có kênh truyền thông trên các nền tảng số và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Nội dung, sản phẩm truyền thông phù hợp với định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Cao Bằng, bảo đảm tính chính xác, phù hợp với văn hóa và quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất nội dung số có ít nhất một kênh truyền thông trên nền tảng số hoạt động tối thiểu 01 năm và có từ 35.000 lượt

người theo dõi kênh trở lên; thực hiện hoàn thành tối thiểu 12 nội dung, sản phẩm/năm theo yêu cầu xúc tiến, quảng bá du lịch được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu và bảo đảm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

c) Trường hợp số lượng tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ vượt quá số lượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, ưu tiên theo thứ tự: Hiệu quả, mức độ lan tỏa của kênh truyền thông; chất lượng, tính sáng tạo và khả năng quảng bá điểm đến, sản phẩm du lịch của tỉnh; mức độ phù hợp với định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch trong từng năm.

d) Cơ quan nhà nước được khai thác, sử dụng sản phẩm để phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch, không nhằm mục đích kinh doanh, theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.